

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **23/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 24-4-2025

V/v “*Tranh chấp ly hôn  
và nuôi con*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Hằng Ni.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Thái Thành Nam.

Bà Huỳnh Thị Như Thủy.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Lê Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý: 249/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Diệp Thanh H, sinh năm 1989 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Anh Võ Văn T, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã L, thị xã C, Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Diệp Thanh H trình bày:* Chị với anh Võ Văn T trên cơ sở tự quen biết mà tiến đến quan hệ hôn nhân vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. C sống hạnh phúc đến giữa năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không lo làm ăn, đi vay mượn tiền bên ngoài rồi cho số tiền thoai của chị làm ảnh hưởng đến cuộc sống của chị, ngoài ra anh T còn có quan hệ tình cảm chung sống như vợ chồng với người phụ nữ khác bỏ mặc vợ con. Chị và anh T đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm không còn, gia đình và vợ chồng không hòa giải hàn gắn được nữa nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn anh T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Minh L, sinh ngày 11/4/2019 hiện đang sống với chị H. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản - nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Võ Văn T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến phản bác.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định đây là vụ án tranh chấp về ly hôn và nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Diệp Thanh H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt, bị đơn anh Võ Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị Diệp Thanh H và anh Võ Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 09/2016 quyền số 01/2016 vào ngày 11/01/2016, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh T đã thật sự đổ vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Bởi lẽ, theo chị H trình bày thì giữa năm 2021 chị với anh T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không lo làm ăn, đi vay mượn tiền bên ngoài rồi cho số tiền thoai của chị làm ảnh hưởng đến cuộc sống của chị, ngoài ra anh T còn có quan hệ tình cảm chung sống như vợ chồng với người phụ nữ khác bỏ mặc vợ con. Chị và anh T đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay. Riêng đối với anh Võ Văn T, từ khi được Tòa án thông báo về việc chị H yêu cầu ly hôn anh vẫn bỏ mặc không có ý kiến gì, chứng tỏ anh không còn quan tâm đến tình cảm vợ chồng với chị H nữa. Từ đó, cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H với anh T thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Diệp Thanh H trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Võ Minh L, sinh ngày 11/4/2019. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, từ khi chị H và anh T sống ly thân cháu L do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, có cuộc sống ổn định, sức khỏe tốt. Do vậy, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định về thể chất, sự phát triển về tinh thần, cũng như các quyền lợi khác của con chung nên tiếp tục giao cháu L cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng: Anh Võ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Diệp Thanh H không yêu cầu.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Diệp Thanh H trình bày không có còn anh Võ Văn T vắng mặt nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Chị Diệp Thanh H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Diệp Thanh H. Cho chị Diệp Thanh H được ly hôn với anh Võ Văn T.

2. Về con: Giao con chung tên Võ Minh L, sinh ngày 11/4/2019 cho chị Diệp Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Võ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở theo luật định.

3. Về án phí: Chị Diệp Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005189 ngày 19/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã thi hành xong.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDTX Cai Lậy;
- C1;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Dương Thị Hằng Ni**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDTX Cai Lậy;
- C1;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Dương Thị Hằng Ni**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi... giờ...phút, ngày 24 tháng 4 năm 2025.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng N.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Thành N1.

Bà Huỳnh Thị Như T1.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 249/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024 về: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Diệp Thanh H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Anh Võ Văn T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp P, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật<sup>(8)</sup>.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,  
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Diệp Thanh H. Cho chị Diệp Thanh H ly hôn với anh Võ Văn T.

2. Về con: Giao con chung tên Võ Minh L, sinh ngày 11/4/2019 cho chị Diệp Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Võ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở theo luật định.

3. Về án phí: Chị Diệp Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005189 ngày 19/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã thi hành xong.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%).

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 24 tháng 4 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

‘

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CC THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã L, thị xã C, TG
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Thị Hằng N**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*